

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÁN THI
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HSST
Ngày 24 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ái

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Chiến và bà Nguyễn Thị Thu Lương

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thu Lam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:** Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn G; sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn AĐ, xã BS, huyện AT, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Hoàng Văn C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 18/01/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 750.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2017 theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 949 của Trại giam Hoàng Tiến. Ngày 10/11/2020, bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tái phạm). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2022 theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 2191 của Trại giam Thanh Phong

Nhân thân: Ngày 30/8/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2012 theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 241 của Trại giam số 5.

Ngày 18/10/2013, bị C an xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 17/01/2014, bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.300.000 đồng). Chấp hành

xong hình phạt tù ngày 08/5/2015 theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 254 của Trại giam Nam Hà.

Bị cáo Hoàng Văn G hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Ông Đặng Sĩ L, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn TT, xã QV, huyện AT, tỉnh HY (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn PD, xã ĐD, huyện ATi, tỉnh HY (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/9/2024, Hoàng Văn G đi bộ lang thang để xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, G đi đến khu vực nhà ông Đặng Sĩ L nhìn thấy bên trong sân nhà ông L có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BeeBike sơn màu đỏ đen của ông L đang được dựng bằng chân chống phụ, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy cửa cổng nhà ông L chỉ đóng, không khoá, xung quanh không có người, nên G đẩy mở cửa cổng đi bật mở khóa điện rồi điều khiển xe đạp điện đi đến nhà bà Nguyễn Thị H làm nghề thu mua phế liệu. Tại đây, G nói: "cháu bán cho cô chiếc xe", bà H hỏi: "xe của ai, bao nhiêu tiền", G nói: "xe của bà cô, bán giá một triệu đồng", bà H nói: "850.000 đồng", G đồng ý bán. Bà H đưa số tiền 850.000 đồng (gồm 08 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng). G cầm số tiền trên đi ăn tiêu hết. Ngày 16/9/2024, ông L có đơn trình báo gửi C an xã Tân Phúc, huyện Ân Thi. Cùng ngày, C an xã Tân Phúc đã quản lý 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BeeBike màu đỏ đen do bà H giao nộp và quản lý dữ liệu video hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại gia đình ông L lưu trữ trong USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 4GB, niêm phong trong phong bì thư ghi ký hiệu (I). Ngày 23/9/2024, C an xã Tân Phúc đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Ân Thi để giải quyết theo thẩm quyền.

Thời gian sau đó, G đi lang thang và không có mặt tại địa phương. Đến ngày 09/11/2024, G tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy điện có trị giá 2.016.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đoàn sinh năm 1974; trộm cắp 01 chiếc xe máy điện có trị giá 2.133.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đông sinh năm 1983 đều ở thôn Phú Đa, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì bị phát hiện. Ngày 18/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Bình Giang đã ra quyết định khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với G về tội Trộm cắp tài sản

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL- HĐĐG ngày 15/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ân Thi kết luận: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BeeBike màu đỏ đen, đã qua sử dụng đến nay có giá là: 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 319/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video có tên file: 5836729259494.mp4; Mã MD5: 2A36BD851A3BB09EBA00242ADC350E8E; Dung lượng: 5.53 MB (5,798,967 bytes) gửi giám định.

Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho ông L và G xem video trích xuất từ camera an ninh tại gia đình ông L. G xác nhận người đàn ông mặc quần áo dài tối màu, đầu đội mũ lưỡi trai màu xanh, đeo khẩu trang tối màu có hành vi lên vào sân nhà ông L trộm cắp chiếc xe đạp điện của ông L chính là G.

Quá trình điều tra, bị cáo G đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Đối với bà Nguyễn Thị H khi mua chiếc xe đạp điện thì không biết và G cũng không nói chiếc xe đạp điện do G trộm cắp được mà có, nên không xem xét xử lý.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSAT ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Hoàng Văn G về "*Tội trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Văn G về "*Tội trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Hoàng Văn G về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, **h** khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Thời gian tính từ ngày đưa bị cáo đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Truy thu số tiền 850.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Lưu hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingston loại DTSE 9, 4GB.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 14/9/2024, tại nhà của ông Đặng Sỹ L ở thôn Thị Tân, xã Tân Phúc (nay là xã Quang Vinh), huyện Ân Thi; lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Hoàng Văn G đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BeeBike màu đỏ đen, đã qua sử dụng của ông L có trị giá 2.800.000 đồng, rồi mang bán lấy tiền ăn tiêu hết.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi để có tiền tiêu sài cá nhân, phục vụ nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi nêu trên của Bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Do đó, việc truy tố và đưa Bị cáo ra xét xử là cần thiết, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành Công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà Bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, trước khi Tòa án nhân dân huyện Ân Thi đưa ra xét xử bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, Hải Dương xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, hình phạt áp dụng với bị cáo chưa đủ sức giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo trở thành C dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản giá trị và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Số tiền bà H bỏ ra để mua xe đạp điện của bị cáo, bà H không yêu cầu G phải trả lại số tiền 850.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tuy nhiên đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu số tiền này của bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BeeBike màu đỏ đen, ngày 24/12/2024, Cơ quan CSĐT đã lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp

Đối với video trích xuất từ camera an ninh tại gia đình ông L lưu trữ trong 01 USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 4GB là tài liệu, vật chứng trong vụ án nên tiếp tục được quản lý tại hồ sơ vụ án.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
 2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn **G 02 (hai) năm 09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày **thi hành án**.
 3. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 4GB lưu trữ 01 video trích xuất từ camera an ninh tại gia đình ông L.
- Truy thu, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng của bị cáo Hoàng Văn G.
4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.
 5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-CA tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Bị cáo, bị hại, người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Độ

Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Đồng Dục